

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN ỦY BAN (EU) 2021/279**của 22 Tháng Hai 2021**

đưa ra các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng về kiểm soát và các biện pháp khác đảm bảo truy xuất nguồn gốc và tuân thủ trong sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ

(Văn bản có liên quan đến EEA)

ỦY BAN CHÂU ÂU,

Liên quan đến Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu,

Liên quan đến Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 [\(1\)](#), và đặc biệt là các Điều 28 (3) (a), 29 (8) (a), 30 (8), 32 (5), 36 (4), 38 (9), 41 (5) và 43 (7) của chúng,

Trong khi đó:

- (1) Chương III của Quy định (EU) 2018/848 đưa ra các quy tắc sản xuất chung cho các nhà khai thác, bao gồm các biện pháp phòng ngừa để tránh sự hiện diện của các sản phẩm và chất không được phép và các biện pháp được thực hiện trong trường hợp có sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép. Để đảm bảo các điều kiện hài hòa cho việc thực hiện Quy định đó, cần đặt ra một số quy tắc bổ sung.
- (2) Xem xét tầm quan trọng của các biện pháp phòng ngừa mà các nhà khai thác phải thực hiện để tránh sự hiện diện của các sản phẩm và chất không được phép được đề cập trong Điều 28 của Quy định (EU) 2018/848, việc thiết lập các bước thủ tục cần tuân thủ và cung cấp các tài liệu liên quan trong trường hợp người vận hành nghi ngờ, do sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép, rằng sản phẩm được dự định sử dụng hoặc bán trên thị trường dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi không tuân thủ Quy định (EU) 2018/848.
- (3) Để đảm bảo cách tiếp cận hài hòa trên toàn Liên minh liên quan đến cuộc điều tra chính thức được đề cập trong Điều 29 (1) (a) của Quy định (EU) 2018/848 trong trường hợp có sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép trong các sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi, các quy tắc tiếp theo bao gồm các yếu tố cần xác định khi tiến hành điều tra chính thức, Kết quả dự kiến của cuộc điều tra chính thức cũng như nghĩa vụ báo cáo tối thiểu nên được thiết lập.
- (4) Chương IV của Quy định (EU) 2018/848 đưa ra các điều khoản cụ thể liên quan đến việc ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và chuyển đổi. Để đảm bảo các điều kiện thống nhất cho việc thực hiện Quy định đó, một số quy tắc bổ sung cần được đặt ra liên quan đến địa điểm và sự xuất hiện của một số chỉ dẫn nhất định trên nhãn.
- (5) Chương V của Quy định (EU) 2018/848 đưa ra các quy tắc chứng nhận các nhà khai thác và nhóm nhà khai thác. Để đảm bảo các điều kiện hài hòa cho việc thực hiện Quy định đó, một số quy tắc bổ sung cho việc chứng nhận một nhóm các nhà khai thác nên được đặt ra.

- (6) Vì lợi ích của hiệu quả và chi phí hoạt động phải chăng của hệ thống kiểm soát nội bộ (ICS), việc cung cấp quy mô tối đa của một nhóm các nhà khai thác là phù hợp. Bằng cách thiết lập giới hạn này, ICS có thể đảm bảo sự tuân thủ của tất cả các thành viên của nhóm với Quy định (EU) 2018/848 bằng phương pháp kiểm soát nội bộ và đào tạo cần thiết. Hơn nữa, cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát chứng nhận nhóm có thể kiểm tra lại một số lượng thành viên hợp lý. Việc giới hạn quy mô sẽ cung cấp các đảm bảo bổ sung cho danh sách thành viên cập nhật, trao đổi thông tin nhanh chóng và thường xuyên với các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát và đảm bảo thực hiện các biện pháp thích hợp. Tuy nhiên, quy mô tối đa nên xem xét rằng một nhóm các nhà khai thác sẽ có thể tạo ra đủ nguồn lực để thiết lập một ICS hiệu quả dựa vào nhân viên có trình độ.
- (7) Để cung cấp bằng chứng về sự tuân thủ và cho phép trao đổi thông tin và chia sẻ kiến thức, danh sách các tài liệu và hồ sơ mà một nhóm các nhà khai thác phải giữ cho các mục đích của ICS nên được đặt ra.
- (8) ICS phải là cơ sở để chứng nhận một nhóm các nhà khai thác. Do đó, các nhà quản lý ICS nên được yêu cầu thông báo cho cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát cung cấp giấy chứng nhận về các vấn đề quan trọng nhất, chẳng hạn như nghi ngờ về việc không tuân thủ, đình chỉ hoặc rút lại của các thành viên và bất kỳ sự cấm nào đối với việc đưa ra thị trường các sản phẩm dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc chuyển đổi.
- (9) Chương VI của Quy định (EU) 2018/848 đưa ra các quy tắc kiểm soát chính thức và các hoạt động chính thức khác. Để đảm bảo các điều kiện hài hòa cho việc thực hiện Quy định đó, cần đặt ra một số quy tắc bổ sung.
- (10) Để đảm bảo tính liên tục của các hệ thống kiểm soát quốc gia hiện tại ở các quốc gia thành viên, các quy tắc về tỷ lệ phần trăm tối thiểu cho kiểm soát chính thức và lấy mẫu cần được thiết lập.
- (11) Nhằm loại bỏ sự khác biệt đáng kể trong việc áp dụng các danh mục biện pháp quốc gia hiện tại ở các Quốc gia Thành viên, cần thiết lập một khuôn mẫu chung cho một danh mục các biện pháp và các hướng dẫn thêm về phân loại các biện pháp không tuân thủ và các biện pháp thích hợp cần được cung cấp.
- (12) Thông tin về bất kỳ nghi ngờ nào về việc không tuân thủ hoặc bất kỳ sự không tuân thủ nào được thiết lập ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi nên được chia sẻ trực tiếp và hiệu quả nhất có thể giữa các Quốc gia Thành viên và Ủy ban, chủ yếu để cho phép tất cả các cơ quan có thẩm quyền liên quan tiến hành điều tra chính thức và áp dụng các biện pháp cần thiết theo yêu cầu tại Điều 29 (1) và (2), Điều 41 (1), (2) và (3) và Điều 42 của Quy định (EU) 2018/848. Hơn nữa, nó là thích hợp để xác định các chi tiết và thủ tục để chia sẻ thông tin đó, bao gồm các chức năng của Hệ thống thông tin canh tác hữu cơ. Trong bối cảnh đó, Quy định này cũng cần làm rõ rằng trong trường hợp có bất kỳ nghi ngờ hoặc không tuân thủ nào ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi do cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát phát hiện, thông tin đó phải được chuyển ngay cho các cơ quan có thẩm quyền của họ. Cuối cùng, Quy định này cần quy định cụ thể những thông tin nào ít nhất phải được chia sẻ bởi các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát với các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát khác và các cơ quan có thẩm quyền của họ và đặt ra nghĩa vụ cho các cơ quan có thẩm quyền thực

hiện các biện pháp thích hợp và thiết lập các thủ tục dạng văn bản để cho phép trao đổi thông tin đó trên lãnh thổ của họ.

- (13) Các nhóm nhà khai thác ở các nước thứ ba hoạt động tuân thủ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ⁽²⁾ và Quy định của Ủy ban (EC) số 889/2008 ⁽³⁾ và (EC) số 1235/2008 ⁽⁴⁾ có thể có số lượng thành viên cao hơn đáng kể so với quy mô tối đa do Quy định này quy định. Thành lập các nhóm nhà khai thác mới tuân thủ yêu cầu mới này có thể ngụ ý các điều chỉnh hữu hình để thiết lập pháp nhân tương ứng, ICS và các yếu tố cần thiết cho chứng nhận của cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát. Do đó, cần quy định thời gian chuyển tiếp tối đa 3 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đối với các nhóm nhà khai thác đó để cho phép họ thực hiện các điều chỉnh cần thiết để tuân thủ quy mô tối đa mới.
- (14) Yêu cầu liên quan đến danh mục các biện pháp quốc gia có thể ngụ ý việc thay đổi các danh mục quốc gia đã tồn tại về các biện pháp đã được phát triển ở các quốc gia thành viên cho đến nay tuân thủ Quy định (EC) số 834/2007 và (EC) số 889/2008. Do đó, một giai đoạn chuyển tiếp tối đa 1 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 nên được quy định cho tất cả các Quốc gia Thành viên đối với các danh mục biện pháp quốc gia hiện có để cho phép họ thực hiện các cải tiến cần thiết hoặc thay thế danh mục quốc gia về các biện pháp tuân thủ các yêu cầu mới.
- (15) Vì lợi ích của sự rõ ràng và chắc chắn về mặt pháp lý, Quy định này nên được áp dụng kể từ ngày áp dụng Quy định (EU) 2018/848.
- (16) Các biện pháp quy định trong Quy định này phù hợp với ý kiến của Ủy ban sản xuất hữu cơ,

ĐÃ THÔNG QUA QUY ĐỊNH NÀY:

Điều 1

Các bước thủ tục phải được nhà điều hành tuân theo trong trường hợp nghi ngờ không tuân thủ do sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được ủy quyền

1. Để kiểm tra xem nghi ngờ có thể được chứng minh theo Điều 28 (2) (b) của Quy định (EU) 2018/848 hay không, nhà điều hành phải tính đến các yếu tố sau:
 - (a) Trong trường hợp nghi ngờ về việc không tuân thủ liên quan đến một sản phẩm hữu cơ hoặc chuyển đổi đến, Nhà điều hành phải kiểm tra xem:
 - (i) thông tin trên nhãn của sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi và thông tin trên các tài liệu kèm theo khớp nhau;
 - (ii) thông tin trên giấy chứng nhận do nhà cung cấp cung cấp liên quan đến sản phẩm thực tế đã mua;
 - (b) Khi có nghi ngờ rằng nguyên nhân của sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép nằm dưới sự kiểm soát của người vận hành, người vận hành phải kiểm tra mọi nguyên nhân có thể dẫn đến sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép.
2. Khi người vận hành thông báo cho cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát theo Điều 28 (2) (d) của Quy định (EU) 2018/848 về một nghi ngờ được chứng minh hoặc khi nghi ngờ không thể được loại bỏ, người vận hành phải cung cấp, nếu có liên quan và nếu có, các yếu tố sau:

- (a) thông tin, tài liệu về nhà cung cấp (phiếu giao hàng, hóa đơn, giấy chứng nhận của nhà cung cấp, Giấy chứng nhận kiểm định sản phẩm hữu cơ (COI));
- (b) truy xuất nguồn gốc của sản phẩm với nhận dạng lô, số lượng tồn kho và số lượng sản phẩm bán ra;
- (c) kết quả phòng thí nghiệm, từ phòng thí nghiệm được công nhận khi có liên quan và có sẵn;
- (d) phiếu lấy mẫu nêu chi tiết thời gian, địa điểm và phương pháp lấy mẫu;
- (e) bất kỳ thông tin nào về bất kỳ nghi ngờ nào trước đó liên quan đến sản phẩm hoặc chất không được phép cụ thể;
- (f) các tài liệu khác có liên quan để làm rõ vụ việc.

Điều 2

Phương pháp điều tra chính thức

1. Không ảnh hưởng đến Điều 38 (2) của Quy định (EU) 2018/848, khi tiến hành điều tra chính thức nêu tại Điều 29 (1) (a) của Quy định đó, các cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát phải xác định ít nhất những điều sau đây:

- (a) tên, xác định lô đất, quyền sở hữu và vị trí thực tế của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi có liên quan;
- (b) liệu các sản phẩm liên quan vẫn được đưa ra thị trường dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc chuyển đổi hoặc được sử dụng trong sản xuất hữu cơ;
- (c) loại, tên, số lượng và các thông tin liên quan khác của sản phẩm, chất không được phép hiện nay;
- (d) ở giai đoạn sản xuất, chuẩn bị, lưu trữ hoặc phân phối nào và nơi phát hiện chính xác sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép, đặc biệt là đối với sản xuất cây trồng, cho dù mẫu được lấy trước khi thu hoạch hay sau thu hoạch;
- (e) liệu các nhà khai thác khác trong chuỗi cung ứng có bị ảnh hưởng hay không;
- (f) kết quả của các cuộc điều tra chính thức trước đây về các sản phẩm hữu cơ hoặc chuyển đổi và các nhà khai thác có liên quan.

2. Việc điều tra chính thức sẽ được tiến hành bằng cách sử dụng các phương pháp và kỹ thuật thích hợp, bao gồm các phương pháp và kỹ thuật được đề cập trong Điều 14 và Điều 137 (3) của Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ⁽⁵⁾.

3. Cuộc điều tra chính thức ít nhất phải kết thúc về:

- (a) tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ và trong chuyển đổi;
- (b) nguồn gốc và nguyên nhân của sự hiện diện của các sản phẩm hoặc chất không được phép;
- (c) các yếu tố được quy định tại Điều 29 (2) (a), (b) và (c) của Quy định (EU) 2018/848.

4. Các cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát phải lập báo cáo cuối cùng cho mỗi cuộc điều tra chính thức. Báo cáo cuối cùng đó sẽ bao gồm:

- (a) hồ sơ của các yếu tố cụ thể được yêu cầu theo Điều này;
- (b) hồ sơ thông tin trao đổi với cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát khác và Ủy ban liên quan đến cuộc điều tra chính thức này.

Điều 3

Điều kiện sử dụng một số chỉ định

1. Chỉ dẫn quy định cho các sản phẩm chuyển đổi có nguồn gốc thực vật theo quy định tại Điều 30(3) của Quy định (EU) 2018/848 sẽ xuất hiện trong:
 - (a) màu sắc, kích thước và kiểu chữ không nổi bật hơn mô tả bán hàng của sản phẩm, trong khi toàn bộ chỉ dẫn phải có cùng kích thước chữ cái;
 - (b) trường trực quan giống như số mã của cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát như được đề cập trong Điều 32 (1) (a) của Quy định (EU) 2018/848.
2. Chỉ dẫn số mã của cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát như được đề cập trong Điều 32 (1) (a) của Quy định (EU) 2018/848 sẽ xuất hiện trong cùng một trường hình ảnh với logo sản xuất hữu cơ của Liên minh Châu Âu, nơi nó được sử dụng trong ghi nhãn.
3. Chỉ dẫn nơi nguyên liệu nông nghiệp có thành phần sản phẩm được canh tác, như được đề cập trong Điều 32 (2) của Quy định (EU) 2018/848, phải được đặt ngay dưới số mã nêu tại khoản 2 của Điều này.

Điều 4

Thành phần và kích thước của một nhóm các nhà khai thác

Một thành viên của một nhóm các nhà khai thác sẽ chỉ đăng ký cho một nhóm các nhà khai thác cho một sản phẩm nhất định, cũng như khi nhà khai thác đang tham gia vào các hoạt động khác nhau liên quan đến sản phẩm đó.

Quy mô tối đa của một nhóm các nhà khai thác sẽ là 2.000 thành viên.

Điều 5

Tài liệu và hồ sơ của một nhóm các nhà khai thác

Nhóm người vận hành phải lưu giữ các tài liệu và hồ sơ sau đây cho các mục đích của hệ thống kiểm soát nội bộ (ICS):

- (a) Danh sách các thành viên của nhóm các nhà khai thác dựa trên đăng ký của họ của từng thành viên và bao gồm các yếu tố sau cho mỗi thành viên của nhóm các nhà khai thác:
 - (i) tên và nhận dạng (số mã);
 - (ii) chi tiết liên lạc;
 - (iii) ngày đăng ký;
 - (iv) tổng diện tích đất thuộc quyền quản lý của thành viên và cho dù đó là một phần của đơn vị sản xuất hữu cơ, chuyển đổi hay phi hữu cơ;
 - (v) thông tin về từng đơn vị sản xuất và/hoặc hoạt động: kích thước, vị trí, bao gồm bản đồ nếu có, sản phẩm, ngày bắt đầu giai đoạn chuyển đổi và ước tính sản lượng;
 - (vi) ngày kiểm tra nội bộ cuối cùng với tên của thanh tra ICS;

- (vii) ngày kiểm soát chính thức cuối cùng được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát với tên của thành tra viên;
- (viii) ngày và phiên bản của danh sách;
- (b) các thỏa thuận thành viên đã ký giữa thành viên và nhóm các nhà điều hành với tư cách là pháp nhân, bao gồm các quyền và trách nhiệm của thành viên;
- (c) các báo cáo kiểm tra nội bộ có chữ ký của thanh tra ICS và thành viên được kiểm tra của nhóm các nhà khai thác và bao gồm ít nhất các yếu tố sau:
 - (i) tên của thành viên và địa điểm của đơn vị sản xuất hoặc cơ sở, bao gồm các trung tâm thu mua và thu gom nơi diễn ra các hoạt động được đề cập trong Điều 36 (1) (a) của Quy định (EU) 2018/848 phải kiểm tra;
 - (ii) ngày, giờ bắt đầu và giờ kết thúc kiểm tra nội bộ;
 - (iii) kết quả thanh tra;
 - (iv) phạm vi/chu vi kiểm toán;
 - (v) ngày phát hành báo cáo;
 - (vi) tên của thanh tra viên nội bộ;
- (d) hồ sơ đào tạo của các thanh tra viên ICS bao gồm:
 - (i) ngày đào tạo;
 - (ii) đối tượng của khóa đào tạo;
 - (iii) tên của huấn luyện viên;
 - (iv) chữ ký của học viên;
 - (v) khi thích hợp, đánh giá kiến thức thu được;
- (e) hồ sơ đào tạo của các thành viên trong nhóm vận hành;
- (f) hồ sơ về các biện pháp được thực hiện trong trường hợp người quản lý ICS không tuân thủ, bao gồm:
 - (i) các thành viên phải áp dụng các biện pháp trong trường hợp không tuân thủ, bao gồm cả những thành viên bị đình chỉ, thu hồi hoặc yêu cầu tuân thủ thời hạn chuyển đổi mới;
 - (ii) tài liệu về việc không tuân thủ đã được xác định;
 - (iii) tài liệu theo dõi các biện pháp;
- (g) hồ sơ truy xuất nguồn gốc, bao gồm thông tin về số lượng, về các hoạt động sau, nếu có liên quan:
 - (i) mua và phân phối đầu vào trang trại bao gồm cả vật liệu sinh sản thực vật của nhóm;
 - (ii) sản xuất bao gồm cả thu hoạch;
 - (iii) Lưu trữ;
 - (iv) Chuẩn bị;
 - (v) giao sản phẩm từ mỗi thành viên đến hệ thống tiếp thị chung;

- (vi) đưa ra thị trường sản phẩm của nhóm các nhà khai thác;
- (h) các thỏa thuận và hợp đồng bằng văn bản giữa nhóm nhà khai thác và nhà thầu phụ bao gồm thông tin về bản chất của các hoạt động thầu phụ;
- (i) việc bổ nhiệm người quản lý ICS;
- (j) việc bổ nhiệm các thanh tra viên ICS cũng như danh sách các thanh tra viên ICS.

Danh sách các thành viên nêu tại điểm (a) của đoạn đầu tiên sẽ được người quản lý ICS cập nhật sau khi có bất kỳ sửa đổi nào đối với các yếu tố được liệt kê từ điểm (a)(i) đến (viii) và phải cho biết liệu có bất kỳ thành viên nào đã bị đình chỉ hoặc rút lại do các biện pháp trong trường hợp không tuân thủ do kiểm tra nội bộ hoặc kiểm soát chính thức hay không.

Điều 6

Thông báo từ người quản lý ICS

Người quản lý ICS phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát các thông tin sau:

- (a) bất kỳ nghi ngờ nào về việc không tuân thủ nghiêm trọng và nghiêm trọng;
- (b) bất kỳ việc đình chỉ hoặc rút lại một thành viên hoặc một đơn vị sản xuất hoặc cơ sở, bao gồm các trung tâm mua và thu gom, khỏi Tập đoàn;
- (c) Bất kỳ lệnh cấm nào đối với việc đưa ra thị trường một sản phẩm là hữu cơ hoặc chuyển đổi, bao gồm tên của thành viên hoặc các thành viên có liên quan, số lượng và nhận dạng lô hàng có liên quan.

Điều 7

Tỷ lệ phần trăm kiểm soát và lấy mẫu tối thiểu

Các quy tắc sau đây về tỷ lệ phần trăm tối thiểu sẽ áp dụng cho các kiểm soát chính thức được đề cập trong Điều 38 (4) của Quy định (EU) 2018/848 được thực hiện bởi mỗi cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát theo rủi ro không tuân thủ:

- (a) tối thiểu 10% của tất cả các kiểm soát chính thức của các nhà khai thác hoặc nhóm nhà khai thác phải được thực hiện mà không cần thông báo trước hàng năm;
- (b) tối thiểu 10% các biện pháp kiểm soát bổ sung đối với các biện pháp được đề cập trong Điều 38 (3) của Quy định (EU) 2018/848 sẽ được thực hiện hàng năm;
- (c) tối thiểu 5% số lượng nhà khai thác, không bao gồm các nhà khai thác được miễn theo Điều 34 (2) và 35 (8) của Quy định (EU) 2018/848 sẽ phải lấy mẫu theo Điều 14 (h) của Quy định (EU) 2017/625 hàng năm;
- (d) tối thiểu 2% số thành viên của mỗi nhóm nhà khai thác phải được lấy mẫu theo Điều 14 (h) của Quy định (EU) 2017/625 hàng năm;
- (e) Tối thiểu 5% số người vận hành là thành viên của một nhóm người khai thác, nhưng không ít hơn 10 thành viên, phải được kiểm tra lại hàng năm. Trong trường hợp nhóm các nhà khai thác có từ 10 thành viên trở xuống, tất cả các thành viên sẽ được kiểm

soát liên quan đến việc xác minh sự tuân thủ được đề cập trong Điều 38 (3) của Quy định (EU) 2018/848.

Điều 8

Các biện pháp trong trường hợp thiết lập không tuân thủ

Các cơ quan có thẩm quyền có thể sử dụng các thỏa thuận thống nhất được nêu trong Phụ lục I của Quy định này để xây dựng danh mục quốc gia về các biện pháp như được đề cập trong Điều 41 (4) của Quy định (EU) 2018/848.

Danh mục các biện pháp quốc gia đó phải bao gồm ít nhất:

- (a) danh sách các hành vi không tuân thủ có tham chiếu đến các quy tắc cụ thể của Quy định (EU) 2018/848 hoặc của đạo luật được ủy quyền hoặc thực hiện được thông qua theo Quy định đó;
- (b) Việc phân loại các hành vi không tuân thủ thành ba loại: nhỏ, chính và quan trọng, có tính đến ít nhất các tiêu chí sau:
 - (i) việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa được đề cập trong Điều 28 (1) của Quy định (EU) 2018/848 và các biện pháp kiểm soát riêng được đề cập trong Điều 9 (1) (d) của Quy định (EU) 2017/625;
 - (ii) tác động đến tính toàn vẹn của trạng thái hữu cơ hoặc chuyển đổi của sản phẩm;
 - (iii) khả năng của hệ thống truy xuất nguồn gốc để xác định vị trí (các) sản phẩm bị ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng;
 - (iv) phản hồi các yêu cầu trước đó của cơ quan có thẩm quyền hoặc, nếu thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát;
- (c) các biện pháp tương ứng với các loại không tuân thủ khác nhau.

Điều 9

Trao đổi thông tin

1. Vì mục đích của Điều 43 (1) của Quy định (EU) 2018/848, các cơ quan có thẩm quyền sẽ sử dụng Hệ thống thông tin nông nghiệp hữu cơ (OFIS) và các mẫu được nêu trong Phụ lục II của Quy định này để trao đổi thông tin với Ủy ban và các Quốc gia Thành viên khác theo các quy tắc sau:

- (a) một Quốc gia Thành viên (thông báo cho Quốc gia Thành viên) sẽ thông báo cho Ủy ban và Quốc gia Thành viên hoặc Quốc gia Thành viên có liên quan (đã thông báo cho Quốc gia Thành viên hoặc Quốc gia Thành viên) ít nhất trong các tình huống sau:
 - (i) khi sự không tuân thủ bị nghi ngờ hoặc được thiết lập ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi đến từ một Quốc gia Thành viên khác;
 - (ii) khi sự không tuân thủ bị nghi ngờ hoặc được thiết lập ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi được nhập khẩu từ nước thứ ba theo Điều 45 (1) hoặc Điều 57 của Quy định (EU) 2018/848;
 - (iii) khi việc không tuân thủ bị nghi ngờ hoặc được thiết lập ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi đến từ Quốc gia Thành viên

thông báo, vì nó có thể có ý nghĩa đối với một hoặc nhiều Quốc gia Thành viên được thông báo (thông báo cảnh báo);

- (b) trong các tình huống nêu tại điểm (a)(i) và (ii) Quốc gia Thành viên hoặc Quốc gia Thành viên được thông báo sẽ trả lời trong vòng 30 ngày theo lịch kể từ ngày nhận được thông báo và sẽ thông báo về các hành động và biện pháp đã thực hiện, bao gồm kết quả điều tra chính thức và cung cấp bất kỳ thông tin nào khác có sẵn và/hoặc theo yêu cầu của Quốc gia Thành viên thông báo;
- (c) Quốc gia Thành viên thông báo có thể yêu cầu Quốc gia Thành viên hoặc Quốc gia Thành viên được thông báo cung cấp bất kỳ thông tin bổ sung cần thiết nào;
- (d) Quốc gia Thành viên thông báo, càng sớm càng tốt, sẽ thực hiện các mục và cập nhật cần thiết trong OFIS, bao gồm các cập nhật liên quan đến kết quả điều tra chính thức của chính mình;
- (e) trong tình huống nêu tại điểm (a) (ii) và khi Ủy ban được một Quốc gia Thành viên thông báo, Ủy ban sẽ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, hoặc nếu có liên quan, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát của nước thứ ba.

2. Ngoài nghĩa vụ thông tin được đề cập tại Điều 32 (b) của Quy định (EU) 2017/625, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát sẽ, không chậm trễ, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền đã trao cho mình hoặc đã ủy quyền cho cơ quan đó một số nhiệm vụ kiểm soát chính thức hoặc một số nhiệm vụ nhất định liên quan đến các hoạt động chính thức khác theo Điều 4 (3) và Điều 28 (1) hoặc Điều 31 của Quy định đó, về bất kỳ nghi ngờ hoặc thiết lập không tuân thủ nào ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi. Nó cũng sẽ cung cấp bất kỳ thông tin nào khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đó.

3. Vì mục đích của Điều 43 (3) của Quy định (EU) 2018/848, trong đó các nhà khai thác hoặc nhóm nhà khai thác và / hoặc nhà thầu phụ của họ được kiểm soát bởi các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát khác nhau, các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát đó sẽ trao đổi thông tin liên quan về các hoạt động dưới sự kiểm soát của họ.

4. Vì mục đích của Điều 43 (3) của Quy định (EU) 2018/848, khi các nhà khai thác hoặc nhóm nhà khai thác và / hoặc nhà thầu phụ của họ thay đổi cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát của họ, các nhà khai thác đó và / hoặc cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát có liên quan phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền ngay lập tức về sự thay đổi đó.

Cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát mới phải yêu cầu hồ sơ kiểm soát của người vận hành hoặc nhóm người vận hành có liên quan từ cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát trước đó. Cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát trước đó phải bàn giao ngay cho cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát mới hồ sơ kiểm soát của người vận hành hoặc nhóm người vận hành có liên quan, bao gồm các hồ sơ bằng văn bản được đề cập trong Điều 38 (6) của Quy định (EU) 2018/848, tình trạng của chứng nhận, danh sách các hành vi không tuân thủ và các biện pháp tương ứng được thực hiện bởi cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát trước đó.

Cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát mới phải đảm bảo rằng các hành vi không tuân thủ được ghi nhận trong hồ sơ của cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát trước đó đã hoặc sẽ được người vận hành giải quyết.

5. Theo mục đích của Điều 43 (3) của Quy định (EU) 2018/848, nơi các nhà khai thác hoặc nhóm nhà khai thác phải kiểm tra truy xuất nguồn gốc và kiểm tra cân bằng hàng loạt, cơ

quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát phải trao đổi thông tin liên quan cho phép hoàn tất các kiểm tra này.

6. Cơ quan có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp thích hợp và thiết lập các thủ tục bằng văn bản để cho phép trao đổi thông tin giữa mình với cơ quan kiểm soát, cơ quan kiểm soát mà mình đã giao hoặc ủy thác một số nhiệm vụ kiểm soát chính thức hoặc một số nhiệm vụ nhất định liên quan đến các hoạt động chính thức khác cũng như giữa các cơ quan kiểm soát và/hoặc cơ quan kiểm soát đó.

Điều 10

Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nhóm nhà khai thác ở các nước thứ ba tuân thủ Quy định (EC) số 834/2007, (EC) số 889/2008 và (EC) số 1235/2008 trước ngày áp dụng Quy định này và cần có những thay đổi quan trọng về hành chính, pháp lý và cấu trúc liên quan đến quy mô tối đa của nhóm các nhà khai thác được quy định tại đoạn thứ hai của Điều 4 của Quy định này, thực hiện theo quy định đó chậm nhất là từ ngày 1/1/2025.

2. Danh mục quốc gia các biện pháp được xây dựng theo quy định tại Điều 8 được áp dụng chậm nhất từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 11

Hiệu lực và áp dụng

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi sau khi được công bố trên *Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu*.

Chương trình áp dụng từ ngày 1/1/2022.

Quy định này sẽ ràng buộc toàn bộ và áp dụng trực tiếp ở tất cả các Quốc gia Thành viên.

Thực hiện tại Brussels, ngày 22 tháng 2 năm 2021.

Đối với Ủy ban

Tổng thống

Ursula VON DER LEYEN

⁽¹⁾ OJ L 150, 14.6.2018, tr. 1.

⁽²⁾ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ngày 28 tháng 6 năm 2007 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định (EEC) số 2092/91 [OJ L 189, 20.7.2007, trang 1].

⁽³⁾ Quy định của Ủy ban (EC) số 889/2008 ngày 5 tháng 9 năm 2008 đặt ra các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ liên quan đến sản xuất, ghi nhãn và kiểm soát hữu cơ [OJ L 250, 18.9.2008, trang 1].

⁽⁴⁾ Quy định của Ủy ban (EC) số 1235/2008 ngày 8 tháng 12 năm 2008 đặt ra các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 liên quan đến việc sắp xếp nhập khẩu các sản phẩm hữu cơ từ các nước thứ ba [OJ L 334, 12.12.2008, trang 25].

⁽⁵⁾ Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 15 tháng 3 năm 2017 về kiểm soát chính thức và các hoạt động chính thức khác được thực hiện để đảm bảo áp dụng luật thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, các quy tắc về sức khỏe và phúc lợi động vật, sức khỏe thực vật và các sản phẩm bảo vệ thực vật, sửa đổi Quy định (EC) số 999/2001, (EC) số 396/2005, (EC) số 1069/2009, (EC) số 1107/2009, (EU) số 1151/2012, (EU) số 652/2014, (EU) 2016/429 và (EU) 2016/2031 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, Quy định của Hội đồng (EC) số 1/2005 và (EC) số 1099/2009 và Chỉ thị của Hội đồng 98/58/EC, 1999/74/EC, 2007/43/EC, 2008/119/EC và 2008/120/EC, và bãi bỏ Quy định (EC) số 854/2004 và (EC) số 882/2004 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu,

PHỤ LỤC I

Sắp xếp thống nhất cho việc xây dựng và áp dụng danh mục quốc gia các biện pháp nêu tại Điều 8

1.

Các cơ quan có thẩm quyền có thể phân loại các trường hợp không tuân thủ là nhỏ, nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng, trên cơ sở các tiêu chí phân loại tại Điều 8, khi áp dụng một hoặc nhiều tình huống sau:

(a) Trường hợp không tuân thủ là nhỏ khi:

- (i) các biện pháp phòng ngừa là tương xứng và phù hợp, và các biện pháp kiểm soát mà người vận hành đã đưa ra là hiệu quả;
- (ii) việc không tuân thủ không ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi;
- (iii) hệ thống truy xuất nguồn gốc có thể xác định vị trí (các) sản phẩm bị ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng và có thể cấm đưa sản phẩm ra thị trường có liên quan đến sản xuất hữu cơ;

(b) Trường hợp không tuân thủ là chính khi:

- (i) các biện pháp phòng ngừa không tương xứng và phù hợp và các biện pháp kiểm soát mà người vận hành đã đưa ra không hiệu quả;
- (ii) việc không tuân thủ ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi;
- (iii) nhà điều hành đã không sửa chữa kịp thời một sự không tuân thủ nhỏ;
- (iv) hệ thống truy xuất nguồn gốc có thể xác định vị trí (các) sản phẩm bị ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng và có thể cấm đưa sản phẩm ra thị trường có liên quan đến sản xuất hữu cơ;

(c) Trường hợp không tuân thủ là rất quan trọng khi:

- (i) các biện pháp phòng ngừa không tương xứng và phù hợp và các biện pháp kiểm soát mà người vận hành đã đưa ra không hiệu quả;
- (ii) việc không tuân thủ ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của sản phẩm hữu cơ hoặc đang chuyển đổi;
- (iii) nhà điều hành không sửa chữa các lỗi không tuân thủ lớn trước đó hoặc liên tục không sửa các loại không tuân thủ khác;
- (iv) Không có thông tin từ hệ thống truy xuất nguồn gốc để xác định vị trí (các) sản phẩm bị ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng và cấm đưa sản phẩm ra thị trường có liên quan đến sản xuất hữu cơ là không thể.

2.

Biện pháp

Các cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát có thể áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau đây một cách tương xứng với các loại trường hợp không tuân thủ được liệt kê:

Danh mục không tuân thủ	Đo
Tiểu	Đề trình bởi nhà điều hành một kế hoạch hành động trong thời hạn quy định về việc sửa chữa sự không tuân thủ
Thiếu tá	Không đề cập đến sản xuất hữu cơ trong việc ghi nhãn và quảng cáo toàn bộ lô hoặc hoạt động sản xuất có liên quan (((các) cây trồng hoặc (các) động vật bị ảnh hưởng) theo Điều 42 (1) của Quy định (EU) 2018/848 Yêu cầu thời gian chuyển đổi mới Giới hạn phạm vi của chứng chỉ Cải thiện việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa và các biện pháp kiểm soát mà nhà điều hành đã đưa ra để đảm bảo tuân thủ
Nguy kịch	Không đề cập đến sản xuất hữu cơ trong việc ghi nhãn và quảng cáo toàn bộ lô hoặc hoạt động sản xuất có liên quan (((các) cây trồng hoặc (các) động vật bị ảnh hưởng) theo Điều 42 (1) của Quy định (EU) 2018/848 Cấm tiếp thị các sản phẩm đề cập đến sản xuất hữu cơ trong một thời gian nhất định theo Điều 42 (2) của Quy định (EU) 2018/848 Yêu cầu thời gian chuyển đổi mới Giới hạn phạm vi của chứng chỉ Đình chỉ giấy chứng nhận Thu hồi giấy chứng nhận

PHỤ LỤC II

Các mẫu OFIS như được đề cập trong Điều 9

1. Mẫu cho thông báo tiêu chuẩn về hành vi không tuân thủ đáng ngờ hoặc đã được thiết lập

*Tiếng mẹ đẻ:
Ngôn ngữ thứ hai:
Một. Thông báo cho Quốc gia Thành viên:
1) Quốc gia:
2) Cơ quan có thẩm quyền – chi tiết liên lạc:
*3) Ngày thông báo (DD/MM/YYYY):
*4) Tham khảo
B. Quốc gia thành viên hoặc quốc gia thành viên được thông báo:
*1) Quốc gia/quốc gia:

2) Cơ quan / cơ quan có thẩm quyền - chi tiết liên lạc:
C. Sản phẩm:
*1) Danh mục sản phẩm:
*2) Tên sản phẩm/tên thương mại:
*3) Nước sản xuất:
4) Mô tả sản phẩm (kích thước và hình thức đóng gói, v.v.) - vui lòng đính kèm con dấu hoặc nhãn đã sao chép hoặc quét:
5) Xác định lô hàng (ví dụ: số lô, số giao hàng, ngày giao hàng, v.v.):
6) Các thông tin khác:
D. Truy xuất nguồn gốc:
Vui lòng mô tả chi tiết chuỗi cung ứng hoàn chỉnh:
1) Nhà sản xuất - chi tiết liên hệ - cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
2) Bộ xử lý / người bán ở nước xuất xứ - chi tiết liên hệ - cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
3) Nhà nhập khẩu tại quốc gia thông báo - chi tiết liên hệ - cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
4) Nhà bán buôn - chi tiết liên hệ - cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
5) Nhà bán lẻ hoặc nhà điều hành khác tại quốc gia thông báo, nơi phát hiện hành vi không tuân thủ - chi tiết liên hệ - cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
Thẩm quyền (các):
Các diễn viên khác:
E. Không tuân thủ, nghi ngờ không tuân thủ, vấn đề khác đặt ra:
*1) Bản chất của việc không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra. Những sự không tuân thủ / nghi ngờ về việc không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra đã được xác định?:
* Ở khía cạnh nào nó thể hiện sự không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra với Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu (1)?:
2) Bối cảnh phát hiện việc không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra - vui lòng đính kèm bản sao hóa đơn hoặc các tài liệu hỗ trợ khác:
Ngày phát hiện việc không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/các vấn đề khác được nêu ra (DD/MM/YYYY):
Nơi phát hiện việc không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra:
3) Phân tích mẫu/thử nghiệm (nếu có) - vui lòng đính kèm bản sao báo cáo phân tích: Ngày lấy mẫu/xét nghiệm (DD/MM/YYYY):

Nơi lấy mẫu/xét nghiệm:
Ngày phân tích – báo cáo (DD/MM/YYYY):
Chi tiết (tên phòng thí nghiệm, phương pháp sử dụng, kết quả):
Tên của các chất được tìm thấy:
Mức độ dư lượng được phát hiện:
Mức trên ngưỡng cho phép trong thực phẩm (hoặc thức ăn) nói chung có không?:
Mức độ ghi nhãn nội dung GMO có quá mức không?:
F. Ảnh hưởng thị trường:
1) Sản phẩm đã bị rút khỏi thị trường, bị chặn hoặc bán trên thị trường chưa?:
2) Những diễn viên nào đã được thông báo?:
3) Các quốc gia thành viên khác có bị ảnh hưởng không? Nếu vậy, những quốc gia thành viên nào?:
G. Các biện pháp thực hiện:
1) Có bất kỳ biện pháp tự nguyện nào đã được thực hiện (trên sản phẩm / nhà điều hành / thị trường) không?:
2) Có bất kỳ biện pháp bắt buộc nào đã được thực hiện không?:
3) Phạm vi của các biện pháp (quốc gia, khu vực, xuất khẩu, v.v.) là gì?:
4) Ngày có hiệu lực: (DD/MM/YYYY):
5) Thời gian (tính bằng tháng):
6) Biện minh / cơ sở pháp lý của các biện pháp:
7) Cơ quan có thẩm quyền nào hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát đã áp dụng các biện pháp?:
H. Thông tin/Đánh giá khác:
Tôi. Phụ lục:
Sao chép hoặc quét tài liệu của sản phẩm (con dấu, nhãn, v.v.). Bản sao hóa đơn, tài khoản chứng từ hoặc chứng từ vận chuyển hoặc lệnh giao hàng. Báo cáo phân tích và/hoặc bất kỳ tài liệu liên quan nào khác:

2. Mẫu cho câu trả lời tiêu chuẩn cho thông báo tiêu chuẩn về hành vi không tuân thủ đáng ngờ hoặc đã được thiết lập

*Tiếng mẹ đẻ:
Ngôn ngữ thứ hai:
Phiên bản trả lời:
Một. Quốc gia thành viên được thông báo:
1) Quốc gia:
2) Cơ quan có thẩm quyền – chi tiết liên lạc:
*3) Ngày (DD/MM/YYYY):

*4)	Tham khảo:
B.	Thông báo:
1)	Quốc gia:
2)	Cơ quan có thẩm quyền – chi tiết liên lạc:
*3)	Ngày thông báo (DD/MM/YYYY):
*4)	Tham chiếu thông báo (giống như tại điểm A.4 của thông báo):
*5)	Sản phẩm:
6)	Không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra:
C.	Cuộc điều tra
1)	(Các) cơ quan có thẩm quyền nào hoặc, khi thích hợp, (các) cơ quan kiểm soát và / hoặc (các) cơ quan kiểm soát đang / chịu trách nhiệm điều tra?:
2)	Mô tả sự hợp tác giữa các nhà khai thác khác nhau và (các) cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, (các) cơ quan kiểm soát và / hoặc (các) cơ quan kiểm soát có liên quan, ở các quốc gia khác nhau có liên quan (nếu có)?:
3)	Những phương pháp / thủ tục điều tra nào đã được sử dụng?:
	Ví dụ, các nhà khai thác liên quan đã được gửi đến một kiểm soát cụ thể chưa?:
	Các mẫu đã được lấy và phân tích chưa?:
4)	Kết quả điều tra như thế nào?:
	Kết quả kiểm tra/phân tích (nếu có) như thế nào?:
	Nguồn gốc của việc không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra đã được xóa chưa?:
	Đánh giá của bạn về mức độ nghiêm trọng của việc không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra là gì?:
5)	Nguồn gốc của sự ô nhiễm / không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác có được nêu ra và trách nhiệm của các tác nhân đã được xác định và thiết lập rõ ràng không?:
	Các nhà khai thác được xác định có liên quan đến việc không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / các trường hợp phát sinh vấn đề khác trong 3 năm qua không?:
D.	Các biện pháp và hình phạt:
*1)	Những biện pháp phòng ngừa và khắc phục nào đã được thực hiện (ví dụ: liên quan đến việc phân phối / lưu thông sản phẩm trên thị trường Liên minh và thị trường nước thứ ba)?:
2)	Những hành động nào trong trường hợp không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra đã được thực hiện đối với các nhà khai thác và / hoặc các sản phẩm liên quan? (2):
	*Phương thức hành động (dạng văn bản, cảnh báo, v.v.)?:
	Chứng nhận của nhà sản xuất / bộ xử lý có bị hạn chế, bị đình chỉ hoặc thu hồi không?:
	Ngày có hiệu lực của các hành động (nếu có) (DD/MM/YYYY):

Thời gian thực hiện các hành động (nếu có) (tính bằng tháng):
Cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát và / hoặc cơ quan kiểm soát đã thông qua và áp dụng các hành động (nếu có):
3) Các cuộc kiểm tra bổ sung có được lên kế hoạch tại các nhà khai thác liên quan không?:
4) Cơ quan có thẩm quyền có những biện pháp nào khác hoặc, khi thích hợp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát có kế hoạch ngăn chặn sự xuất hiện của các trường hợp tương tự?:
E. Các thông tin khác:
F. Phụ lục:

3. Mẫu cho thông báo cảnh báo

1. Cảnh báo nguồn gốc và trạng thái			
Quốc gia cảnh báo:			
Cơ quan có thẩm quyền:			
2. Quốc gia hoặc quốc gia được cảnh báo			
Quốc gia	Cơ quan có thẩm quyền	Điều phối viên	Phạm vi
3. Không tuân thủ, gian lận, vấn đề khác và nghi ngờ về vấn đề đó (sau đây gọi là "không tuân thủ")			
Tiêu đề:			
Sự miêu tả:			
Ông đánh giá như thế nào về mức độ nghiêm trọng của việc không tuân thủ?			
Những diễn viên nào đã được thông báo?			
<u>Ngữ cảnh phát hiện</u>			
Ngày:			
Nơi:			
Người / cơ thể phát hiện việc không tuân thủ:			
Pháp luật công đoàn đang bị đe dọa ((các) tài liệu tham khảo):			
4. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm			
<u>Sự miêu tả</u>			
Tên:			
Thương hiệu/tên thương mại:			
Các khía cạnh khác:			
<u>Lô hàng</u>			
Số lô hàng / lô / số giao hàng:			
Nước sản xuất:			
Tổng trọng lượng tịnh/tinh, khối lượng:			

Các thông tin khác:
Chuỗi cung ứng - mô tả các nhà khai thác (tên - loại - chi tiết liên hệ - cơ quan kiểm soát / cơ quan kiểm soát (có chi tiết liên hệ))
5. Các biện pháp đã thực hiện
0. Chưa có hành động nào (vui lòng giải thích lý do)
1. Cấm đưa ra thị trường sản phẩm (cơ sở - ngày - số lượng)
2. Hạ cấp sản phẩm xuống thông thường (cơ sở - ngày - số lượng - từ / đến)
3. Đình chỉ giấy chứng nhận của người vận hành (từ / đến - phạm vi)
4. Hủy chứng nhận nhà điều hành (kể từ từ)
5. Các biện pháp khác (vui lòng mô tả)
6. Thông tin khác
7. Tập tin

4. Mẫu cho một thông báo quốc tế tiêu chuẩn về sự không tuân thủ đáng ngờ hoặc được thiết lập

Quốc gia thông báo:
Quốc gia:
Thông báo chi tiết diễn viên:
Loại diễn viên đã thông báo:
Mã diễn viên:
Phiên bản diễn viên:
Tên:
Lộ:
Mã bưu điện:
Địa phương:
Điện thoại:
Bưu điện:
Fax
Liên kết trang web:
Trang web URL:
Ý kiến:
Một. Sản phẩm:
*1) Nước sản xuất:
*2) Danh mục sản phẩm:
*3) Tên sản phẩm/tên thương mại:
4) Mô tả sản phẩm (kích thước và hình thức đóng gói, v.v.) - vui lòng đính kèm con dấu hoặc nhãn đã sao chép hoặc quét:
5) Xác định lô hàng (ví dụ: số lô, số giao hàng, ngày giao hàng, v.v.):

6) Các thông tin khác:
B. Truy xuất nguồn gốc:
Vui lòng mô tả chi tiết chuỗi cung ứng hoàn chỉnh:
1) Nhà sản xuất - chi tiết liên hệ - cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
2) Bộ xử lý / người bán / nhà xuất khẩu tại nước xuất xứ - chi tiết liên hệ - cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
3) Nhà nhập khẩu tại quốc gia thông báo - chi tiết liên hệ - cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
4) Nhà bán buôn - chi tiết liên lạc - cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
5) Nhà bán lẻ hoặc nhà điều hành khác ở quốc gia thông báo, nơi phát hiện sự không tuân thủ - chi tiết liên hệ - cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát:
Thẩm quyền (các):
Các diễn viên khác:
C. Không tuân thủ, nghi ngờ không tuân thủ, vấn đề khác đặt ra:
*1) Bản chất của việc không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra. Nhưng sự không tuân thủ / nghi ngờ về việc không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra đã được xác định?:
* Ở khía cạnh nào nó thể hiện sự không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra với Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ⁽³⁾ ?:
2) Bối cảnh phát hiện việc không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra - vui lòng đính kèm bản sao hóa đơn hoặc các tài liệu hỗ trợ khác:
Ngày phát hiện việc không tuân thủ/nghi ngờ không tuân thủ/các vấn đề khác được nêu ra (DD/MM/YYYY):
Nơi phát hiện việc không tuân thủ / nghi ngờ không tuân thủ / vấn đề khác được nêu ra:
3) Phân tích mẫu/thử nghiệm (nếu có) – vui lòng đính kèm bản sao báo cáo phân tích:
Ngày lấy mẫu/xét nghiệm (DD/MM/YYYY):
Nơi lấy mẫu/xét nghiệm:
Ngày phân tích – báo cáo (DD/MM/YYYY):
Chi tiết (tên phòng thí nghiệm, phương pháp sử dụng, kết quả):
Tên của các chất được tìm thấy:
Mức độ dư lượng được phát hiện:
Mức trên ngưỡng cho phép trong thực phẩm (hoặc thức ăn) nói chung có không?:
Mức độ ghi nhãn nội dung GMO có quá mức không?:
D. Ảnh hưởng thị trường:
1) Sản phẩm đã bị rút khỏi thị trường, bị chặn?:
2) Những diễn viên nào đã được thông báo?:

3) Các quốc gia thành viên khác có bị ảnh hưởng không? Nếu vậy, những quốc gia thành viên nào?:
E. Các biện pháp thực hiện:
1) Có bất kỳ biện pháp tự nguyện nào đã được thực hiện (trên sản phẩm / nhà điều hành / thị trường) không?:
2) Có bất kỳ biện pháp bắt buộc nào đã được thực hiện không?:
3) Phạm vi của các biện pháp (quốc gia, khu vực, xuất khẩu, v.v.) là gì?:
4) Ngày có hiệu lực: (DD/MM/YYYY):
5) Thời gian (tính bằng tháng):
6) Biện minh / cơ sở pháp lý của các biện pháp:
7) Cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát nào đã áp dụng các biện pháp?:
F. Thông tin/Đánh giá khác:
G. Phụ lục:
Sao chép hoặc quét tài liệu của sản phẩm (con dấu, nhãn, v.v.). Bản sao hóa đơn, tài khoản chứng từ hoặc chứng từ vận chuyển hoặc lệnh giao hàng. Báo cáo phân tích và/hoặc bất kỳ tài liệu liên quan nào khác:

 (*) *Các lĩnh vực bắt buộc.*

⁽¹⁾ Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ([OJ L 150, 14.6.2018, trang 1](#)).

⁽²⁾ Biện pháp theo Điều 29 (1) và (2), 41 (1) đến (4) và 42 của Quy định (EU) 2018/848.

⁽³⁾ Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ([OJ L 150, 14.6.2018, trang 1](#)).